

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 4 -2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Thanh T.

- Ông Phan Văn S.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Ch - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh L - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2022, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thế Th, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: K339/38B Trường Chinh, tổ 20, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2021, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phạm Thế Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng B tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn An Sơn, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc có được 02 con chung đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà B có nhắn tin điện thoại qua lại với người khác, trong thời gian dịch bệnh ông làm ít tiền dẫn đến vợ chồng lời qua tiếng lại và vợ ông có lời lẽ xúc phạm ông. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2021. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Lan, Phạm Thành Long, ôngTh yêu cầu giao 02 con cho bà B nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết,

- Theo biên bản lấy lời khai 17/02/2022 và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng B trình bày: Về quá trình đi đến hôn nhân của vợ chồng bà như ôngTh trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng ôngTh trình bày không đúng, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, việc bà đi làm có lúc điện thoại với đồng nghiệp không được thì nhắn tin hỏi chứ không phải nhắn tin tình cảm qua lại như ôngTh trình bày, bà cũng không xúc phạm ôngTh. Hiện nay vợ chồng có 02 con đang ở với bà, việc học các cháu bình thường nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con. Lâu nay ôngTh vẫn đi làm xa lâu lâu mới về, chứ không phải vợ chồng ly thân từ tháng 5/2021 như ôngTh trình bày. Nay bà vẫn còn tình cảm với ôngTh nên không đồng ý ly hôn. Yêu cầu Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bà giao hai con cho anhTh nuôi dưỡng, bà không có nghề nghiệp ổn định nên không có tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế Th. ÔngTh được ly hôn với bà B.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Lan, Phạm Thành Long cho bà B nuôi dưỡng khi ly hôn. Ông Phạm Thế Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về án phí : ÔngTh phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Thế Th có đơn yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng B. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà B cư trú tại xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Thế Th và bà Nguyễn Thị Hồng B tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Châu thị xã Hoài Nhơn ngày 18/7/2007, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. ÔngTh xác định sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và không sống chung với nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay. Hiện nay ông không còn tình cảm gì với bà B nên yêu cầu ly hôn bà B. Bà B xác

định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên vào cuối năm 2021 thì anhTh đòi ly hôn và chặn số điện thoại không liên lạc với bà nữa, hiện nay bà còn tình cảm với ôngTh nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà B không đồng ý ly hôn, tuy nhiên bà không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ bà B cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử bà B cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc của mình. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của ôngTh, bà B không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ôngTh là phù hợp.

[3] Về con chung: ÔngTh và bà B có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Lan, sinh ngày 30/9/2009 và Phạm Thành Long, sinh ngày 13/3/2013. Xét thấy hiện nay anhTh đang làm nghề phụ hồ ở thành phố Đà Nẵng. Cháu Lan và cháu Long đang có cuộc sống và học tập ổn định tại thôn An Sơn, xã Hoài Châu, nguyện vọng của 02 cháu muốn được ở với mẹ. Để ổn định tâm lý của các cháu và tránh xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sự phát triển của trẻ nên cần giao cháu Lan và cháu Long cho chị B nuôi dưỡng, anhTh cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anhTh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lan mỗi tháng 2.000.000 đồng và cháu Long mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ôngTh phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thế Th. Ông Phạm Thế Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Ngọc Lan, sinh ngày 30/9/2009 và Phạm Thành Long, sinh ngày 13/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Hồng B nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Thế Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Ngọc Lan mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thành Long mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: ÔngTh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ôngTh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001750 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn. ÔngTh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã H;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Qu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Tâm Phan Văn Siêng

Võ Phương Quang

